

Số: 60/2021/QĐST - HNGĐ

*Bắc Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1967; dân tộc: Dao;

Bị đơn: Bà Bàn Thị T, sinh năm 1967; dân tộc: Dao;

Cùng cư trú tại: Thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn M và bà Bàn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Văn M và bà Bàn Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về nuôi con chung:** Vợ chồng có năm con chung là Trần Thị Đ, sinh năm 1987, Trần Thị K, sinh năm 1990, Trần Thị H, sinh năm 1992, Trần

Thị D, sinh năm 1994 và Trần Ngọc G, sinh năm 1997. Hiện nay các cháu đã đủ 18 tuổi, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung và công nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Ông Trần Văn M và bà Bàn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho ông Trần Văn M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001349 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND xã K, huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Hải Hà**